

Số: /BC-STC

Hà nội, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO
Giá thị trường tháng 4 năm 2026

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Ủy ban nhân dân Thành phố.

Sở Tài chính thành phố Hà Nội báo cáo tình hình giá thị trường tháng 4 năm 2026 như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG THÁNG 4/2026:

1. Mặt bằng giá thị trường và diễn biến mặt bằng giá thị trường hàng hóa, dịch vụ:

Nhìn chung tình hình kinh tế - xã hội Thủ đô tháng 4/2026 duy trì ổn định, nhiều chỉ tiêu đạt kết quả tích cực. Thành phố đã ban hành nhiều văn bản về việc kiểm soát giá cả, bảo đảm nguồn cung hàng hóa cũng được đặt lên hàng đầu, đặc biệt với các mặt hàng thiết yếu và vật liệu xây dựng, nhằm ổn định thị trường và hỗ trợ sản xuất.

2. Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng:

Theo số liệu của Cục Thống kê Hà Nội:

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4/2026 tăng 0,56% so với tháng trước, tăng 2,66% so với tháng 12 năm trước, tăng 5,47% so với tháng cùng tháng năm trước, bình quân 4 tháng năm 2026 tăng 4,58% so với cùng kỳ cụ thể: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,1%; Nhóm đồ uống, thuốc lá tăng 0,88%; Nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,08%; Nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 2%; Nhóm thiết bị, đồ dùng gia đình tăng 0,44%; Nhóm thuốc, dịch vụ y tế tăng 0,08%; Nhóm giao thông tăng 11,6%, Nhóm thông tin và truyền thông giảm 0,29%; Nhóm giáo dục tăng

0,01%; Nhóm văn hóa, giải trí, du lịch tăng 0,08%; Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,36%.

Chỉ số giá vàng tháng 4/2026 giảm 5,28% so với tháng trước, tăng 11,13% so với tháng 12 năm trước, tăng 57,94% so với cùng tháng năm trước. Bình quân 4 tháng năm 2026, chỉ số giá vàng tăng 80,58% so với cùng kỳ.

Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 4/2026 tăng 0,17% so với tháng trước, giảm 0,18 % so với tháng 12 năm trước, tăng 1,54% so với cùng kỳ tháng năm trước. Bình quân 4 tháng năm 2026, chỉ số giá đô la Mỹ tăng 2,49% so với cùng kỳ.

3. Thống kê mức giá hàng hóa, dịch vụ: Bảng phụ lục kèm theo.

II. DIỄN BIẾN GIÁ THỊ TRƯỜNG CỦA MỘT SỐ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THIẾT YẾU:

1. Giá lương thực - thực phẩm tươi sống:

Trong tháng 4/2026, giá các mặt hàng về lương thực và thực phẩm cơ bản ổn định so với tháng trước, nhu cầu sử dụng dịch vụ ăn uống, mua sắm hàng hoá không biến động nhiều, cụ thể:

1.1. Giá thực phẩm tươi sống: Trong tháng 4/2026, giá thịt lợn hơi dao động từ 65.000 đồng/kg đến 75.000 đồng/kg, bình quân giữ mức giá 70.000 đồng/kg, giá thịt lợn nạc thăn giảm nhẹ, giữ mức giá 160.000 đồng/kg, giá giò lụa giảm nhẹ, giữ mức giá 170.000 đồng/kg. Giá thịt bò thăn giảm nhẹ, dao động ở mức 280.000 đồng/kg đến mức 310.000 đồng/kg, giá bình quân ở mức 300.000 đồng/kg, thịt gà và các loại hải sản có sự biến động nhẹ, cơ bản ổn định. Giá gà công nghiệp làm sẵn là 55.000 đồng/kg, thịt gà ta còn sống 120.000 đồng/kg. Giá các loại cá: Cá chép 60.000 đồng/kg và cá quả có giá 120.000 đồng/kg.

1.2. Giá các loại rau xanh, củ, quả: Giá rau xanh tháng 4/2026 ổn định so với tháng 3/2025, cụ thể: giá trung bình bắp cải trắng dao động ở mức 20.000 đồng/kg; giá trung bình cải xanh dao động ở mức 15.000 đồng/kg; giá trung

binh bí xanh dao động ở mức 20.000 đồng/kg; giá trung bình cà chua dao động ở mức 20.000 đồng/kg.

2. Vật tư nông nghiệp, thức ăn chăn nuôi:

Giá phân bón, giá thức ăn chăn nuôi tháng 4/2026 tăng nhẹ so với tháng trước do giá nguyên liệu thế giới tăng nhẹ do xung đột tại Trung Đông gây gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, đẩy giá năng lượng và chi phí vận chuyển thức ăn chăn nuôi tăng. Giá các loại vật tư nông nghiệp ổn định so với tháng trước. Giá phân Urê thế giới trong tháng 4/2026 tăng khá mạnh. Tuy nhiên, giá phân bón trong nước tăng không nhiều, tại các tỉnh phía Bắc giá vẫn ổn định so với tháng trước hiện ở mức 13.800 đồng/kg, phân NPK 17.900 đồng/kg, phân DAP 19.600 đồng/kg. Dự báo sang tháng tới giá các loại phân bón dự kiến sẽ tăng, mức tăng phụ thuộc vào tình hình nguồn cung nguyên liệu và chi phí vận chuyển.

3. Vật liệu xây dựng, chất đốt:

3.1. Giá vật liệu xây dựng: Tháng 4/2026, thị trường vật liệu rời (cát, đá...) tiếp tục so với tháng trước tăng và đứng ở mức cao, nguyên nhân là do giá ảnh hưởng của nhiên liệu vẫn đang đứng ở mức cao dẫn đến chi phí vận chuyển tăng. Giá một số vật liệu tháng 3/2026 trên địa bàn cụ thể: Giá cát đen phổ biến 390.000 đồng/m³, cát vàng 750.000 đồng/m³. Thị trường thép xây dựng trong tháng 4/2026 tăng khá mạnh. giá thép Hòa Phát (*thép cuộn D6-D8*) có giá 15.182 đ/kg (tăng 1.172 đ/kg). Nguyên nhân giá thép tăng là do chi phí nguyên liệu đầu vào (quặng sắt, phế liệu, năng lượng) tăng cao, nhu cầu tiêu thụ phục hồi từ ngành xây dựng và công nghiệp, cùng với biến động nguồn cung và tình trạng khan hiếm nguyên liệu từ các nước sản xuất lớn.

3.2. Giá gas: Giá bán lẻ gas trong nước tháng 4/2026 tiếp tục tăng so với tháng trước, giá gas Petrolimex niêm yết tại đại lý tại thị trường Hà Nội là 498.104 đồng/bình 12 kg (*tăng 23.604 đồng/bình*). Nguyên nhân giá gas trong nước tăng là chủ yếu do giá hợp đồng thế giới (CP) tăng cao, tác động từ căng thẳng địa chính trị, nguồn cung thắt chặt và chi phí vận chuyển tăng.

4. Dịch vụ Y tế:

Nhìn chung, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn Thành phố trong tháng 4/2026 cơ bản ổn định, không có biến động về giá. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh của nhà nước mà không phải dịch vụ khám chữa bệnh theo yêu cầu thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố. Theo Sở Y tế Hà Nội từ đầu năm đến nay, số ca mắc bệnh tay chân miệng, sốt xuất huyết và các bệnh đầu mùa trên địa bàn có xu hướng gia tăng, người dân cần có các biện pháp phòng ngừa sớm, giá các loại vật tư y tế, thuốc, vắc xin phòng bệnh nhìn chung không có biến động.

5. Giao thông:

Trong bối cảnh thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, đặc biệt là xung đột tại Trung Đông từ cuối tháng 02/2026 làm biến động thị trường năng lượng, gián đoạn các tuyến thương mại hàng hải ảnh hưởng lớn đến giá nhiên liệu của các nước trên thế giới trong đó có Việt Nam. Thị trường trong nước giá xăng bình quân tháng 4/2026 tăng vào đầu tháng và giảm dần vào cuối tháng. Trong tháng 4/2026, giá xăng dầu đã trải qua 08 phiên điều chỉnh tăng, giảm. Bình quân các phiên điều chỉnh, giá xăng dầu cơ bản đã giảm so với bình quân tháng trước. Cụ thể giá bán lẻ bình quân vùng 1 tại lần điều chỉnh ngày 29/4/2026: Giá xăng RON 95 - V là 24.650 đồng/lít, giá xăng RON 95 - III là 23.750 đồng/lít; giá dầu Đêzen 0,001S - V là 29.430 đồng/lít, giá dầu Đêzen 0,05S - II là 28.170 đồng/lít.

Do giá nhiên liệu vẫn giữ ở mức cao nên giá cước vận tải ô tô tuyến cố định và Taxi sử dụng nhiên liệu truyền thống đã kê khai điều chỉnh tăng tháng trước vẫn giữ ổn định, cụ thể: Hà Nội (Bến xe Mỹ Đình) - Trung tâm TP Thái Nguyên giá phổ biến là 80.000 đồng - 100.000 đồng/người/lượt; Hà Nội (Bến xe Mỹ Đình) - Sapa/Lào Cai giá phổ biến từ 370.000 đồng - 480.000 đồng/người/lượt tùy từng loại xe và hãng xe; Đối với xe G7 tại Hà Nội, giá mở cửa là 20.000 đồng, đến km 20 là 15.400 đồng/km (xe loại 4 chỗ), từ km 21 trở lên là 13.700 đồng/km (xe loại 4 chỗ).

- Giá dịch vụ trông giữ ô tô, xe máy: trên địa bàn Thành phố đang thực hiện áp dụng giá dịch vụ trông giữ xe theo Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của UBND Thành phố. Trong đó: + Xe máy: Tại địa bàn các quận của Hà Nội: Thu 5.000 đồng/lượt đối với các bãi xe (tại các bãi xe trong khuôn viên bệnh viện, trường học, chợ thu 3.000 đồng/lượt).

+ Ô tô: Thu theo lượt 60 phút tại các tuyến đường, phố thuộc các quận nằm trong đường vành đai 1 và trên Vành đai 1 (trừ quận Hoàn Kiếm) là 25.000 đồng/lượt đối với xe đến 9 ghế ngồi và xe tải từ 2 tấn trở xuống.

6. Giáo dục:

Trong tháng 4/2026 giá dịch vụ giáo dục trên địa bàn Thành phố không thay đổi, chính sách học phí; miễn, giảm, hỗ trợ học phí và các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026 thực hiện theo các văn bản Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ THÁNG 4 NĂM 2026:

1. Công tác tham mưu Lãnh đạo Sở báo cáo UBND Thành phố ban hành các cơ chế, chính sách, văn bản QPPL:

(1). Trình UBND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định mức miễn, giảm tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội.

(2). Trình UBND Thành phố Quyết định bãi bỏ Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND ngày 11/6/2024 về việc ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn Thành phố.

(3). Trình UBND Thành phố ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn Thành phố.

(4). Tham mưu báo cáo UBND Thành phố về việc thực hiện Nghị định số 128/2026/NĐ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ.- Tham mưu UBND Thành phố ban hành văn bản chỉ đạo về việc tăng cường công tác quản lý,

điều hành và bình ổn giá thực hiện Công điện số 28/CĐ-TTg ngày 01/04/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Các nhiệm vụ chuyên môn:

Phối hợp với sở quản lý ngành, lĩnh vực tham gia ý kiến về phương án giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định giá của UBND Thành phố. *(tháng 4/2025 ban hành 01 văn bản tham gia ý kiến về phương án giá hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực Văn hóa và Thể thao).*

(1). Rà soát báo cáo UBND Thành phố phương án giá đất cụ thể làm căn cứ thu tiền sử dụng đất, nghĩa vụ tài chính bổ sung do điều chỉnh quy hoạch, tiền thuê đất trả 01 lần để thực hiện các dự án trên địa bàn Thành phố: Trong tháng 04/2026 tham mưu ban hành 04 thông báo thẩm định và 02 báo cáo tổ giúp việc Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể.

(2). Tham gia ý kiến gửi Bộ Tài chính về dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2025/TT-BTC.

(3). Tham gia ý kiến gửi Sở Xây dựng về giá mua nhà ở thương mại để bố trí tái định cư phục vụ công tác GPMB dự án đường 2,5 đoạn từ Nguyễn Trãi đến Đàm Hồng.

(4). Tham gia ý kiến gửi Sở Xây dựng đối với dự thảo Đề án hỗ trợ mua, thuê nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030.

(5). Tham gia ý kiến gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường về dự thảo Quyết định của UBND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 25/2025/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 của UBND Thành phố.

(6). Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự theo đề nghị của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, xác định giá trị tài sản tịch thu, thanh lý, thi hành án, tòa án theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền. Trong tháng 4/2026, định giá 33 tài sản cần định giá theo đề nghị của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

(7). Tổng hợp phân tích báo cáo giá cả thị trường trên địa bàn Thành phố tháng theo quy định tại Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/05/2024 và

Thông tư số 44/2025/TT-BTC ngày 18/6/2025 của Bộ Tài chính Quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí đảm bảo cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường.

Sở Tài chính thành phố Hà Nội kính báo cáo Bộ Tài chính, UBND Thành phố./.

Nơi nhận :

- Cục Quản lý giá-Bộ TC | (để b/c);
- Ban Giám đốc Sở; |
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Sở Công Thương (để p/h);
- Phòng CNTT&CĐS (để đăng tải);
- Lưu VT, QLG.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Mai Công Quyền